BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 56/2018/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2018*

VĂN PHÒNG ĐĐBQH, HĐND VÀ UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 404
Ngày: 24/1/19
Chuyển: PTCBM

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế số 108/2016/QH13 ngày 09 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký ngày 27 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký ngày 27 tháng 6 năm 2015 (sau đây viết tắt là Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thương nhân Việt Nam, hoạt động tại Việt Nam, có nhu cầu đăng ký hoạt động thương mại biên giới để được hưởng chính sách ưu đãi quy định tại Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào.

2. Thương nhân Việt Nam đã được cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào cấp giấy chứng nhận đầu tư sản xuất, nuôi, trồng tại các tỉnh biên giới của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (sau đây gọi tắt là tỉnh biên giới của Lào) với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

có nhu cầu đăng ký hoạt động thương mại biên giới để được hưởng chính sách ưu đãi quy định tại Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào.

3. Cư dân biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và cư dân huyện biên giới của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào.

Điều 3. Hồ sơ, thủ tục đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới

1. Thương nhân quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Thông tư này, nếu có nhu cầu được hưởng chính sách ưu đãi quy định tại Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào đến một trong các Sở Công Thương tỉnh biên giới của Việt Nam với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký hoạt động thương mại biên giới theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 01 (một) bản sao, có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Sở Công Thương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới xem xét, quyết định việc công bố thương nhân được thực hiện hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào.

3. Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất của Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới xem xét, ban hành hoặc từ chối ban hành quyết định công bố thương nhân được thực hiện hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào. Trường hợp từ chối đề nghị của thương nhân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới trả lời hoặc ủy quyền cho Sở Công Thương tỉnh biên giới trả lời thương nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 4. Thông báo danh sách thương nhân hoạt động thương mại biên giới trên Cổng thông tin một cửa quốc gia

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới giao cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a) Thông báo nội dung quyết định, danh sách thương nhân đã được công bố thực hiện hoạt động thương mại biên giới lên Cổng thông tin một cửa quốc gia;

b) Sao gửi quyết định công bố danh sách thương nhân được thực hiện hoạt động thương mại biên giới đến Bộ Công Thương, các tỉnh biên giới với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào của Việt Nam;

c) Thông báo nội dung quyết định, danh sách thương nhân đã được công bố thực hiện hoạt động thương mại biên giới đến các tỉnh biên giới của Lào.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định công bố thương nhân được thực hiện hoạt động thương mại biên giới, cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Áp dụng chính sách ưu đãi theo Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào đối với hàng hóa nhập khẩu của thương nhân

1. Hàng hóa nhập khẩu của thương nhân quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này, đã đăng ký hoạt động thương mại biên giới theo quy định tại Điều 3 Thông tư này, được hưởng ưu đãi thuế nhập khẩu theo khoản 1 Điều 6 Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào khi có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu S do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào cấp.

2. Hàng hóa của thương nhân quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này, đã đăng ký hoạt động thương mại biên giới theo quy định tại Điều 3 Thông tư này, khi nhập khẩu về Việt Nam được hưởng ưu đãi theo quy định tại Điều 7 và khoản 2 Điều 13 Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào khi có các giấy tờ sau:

a) Văn bản do Sở Công Thương cấp tỉnh biên giới hoặc Phòng Công Thương cấp huyện biên giới của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào cấp, xác nhận hàng hóa được sản xuất tại và bởi dự án đầu tư của nhà đầu tư Việt Nam.

b) Văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc hàng hóa đã qua kiểm tra và đạt yêu cầu về chất lượng, kiểm dịch và an toàn thực phẩm.

3. Thương nhân đã được Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới của Việt Nam công bố được hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào được hoạt động thương mại biên giới trên toàn tuyến biên giới Việt Nam - Lào và được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định tại Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào và quy định tại Thông tư này.

Điều 6. Hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới

1. Cư dân biên giới theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào được mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới và hưởng định mức miễn thuế theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP và Thông tư số 02/2018/TT-BCT ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết Danh mục hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới.

2. Cây trồng, vật nuôi, hàng hóa được sản xuất bởi cư dân tại các huyện biên giới của Lào được hưởng ưu đãi quy định tại khoản 4 Điều 5 Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào, khi làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam phải nộp các giấy tờ sau:

a) Xác nhận hàng hóa được sản xuất bởi cư dân tại các huyện biên giới của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào do Sở Công Thương cấp tỉnh biên giới hoặc Phòng Công Thương cấp huyện biên giới của Lào cấp;

b) Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về kiểm dịch, kiểm tra chất lượng và an toàn thực phẩm.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, thương nhân và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện quy định tại Thông tư này.

2. Uỷ ban nhân dân các tỉnh biên giới của Việt Nam:

a) Tổ chức triển khai thực hiện, quản lý hoạt động thương mại biên giới của thương nhân, cư dân biên giới trên địa bàn theo quy định tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; chỉ đạo, phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong công tác quản lý, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và điều tiết hàng hoá tại các cửa khẩu tránh xảy ra ách tắc trên địa bàn.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế thông báo thương nhân được công bố hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào với cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; chỉ đạo cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh cập nhật danh sách thương nhân đăng ký hoạt động thương mại biên giới lên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

c) Chỉ đạo cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động thương mại biên giới của thương nhân và cư dân biên giới trên địa bàn; thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Công Thương về hoạt động thương mại biên giới của thương nhân và cư dân biên giới theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Thương nhân được phép hoạt động thương mại biên giới có trách nhiệm thực hiện việc báo cáo định kỳ hàng quý gửi về các Sở Công Thương tỉnh biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nơi thương nhân có hoạt động thương mại biên giới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan chức năng liên quan.

4. Thương nhân, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định của Thông tư này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 02 năm 2019.

2. Bãi bỏ Thông tư số 10/2016/TT-BCT ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các cơ quan, tổ chức, thương nhân và cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương để xử lý./.

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Ban của Đảng;
- Các Văn phòng: TW, TBT, CTN, CP, QH;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Các Cổng TTĐT Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Bộ Công Thương: BT, các TT, các đơn vị thuộc Bộ;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, XNK (10).

PHỤ LỤC I

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ
HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI VIỆT NAM - LÀO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI VIỆT NAM - LÀO

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh ....

- Tên thương nhân: .....
- Địa chỉ trụ sở đăng ký kinh doanh: .....
- Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website:.....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:... do ..... cấp ngày ...

Căn cứ Thông tư số 56/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Đề nghị Sở Công Thương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ... cho phép ....(tên thương nhân)...được hoạt động thương mại biên giới Việt Nam-Lào để được hưởng chính sách ưu đãi của Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào tại các cửa khẩu, lối mở biên giới được phép thực hiện hoạt động thương mại biên giới trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào.

...(Tên thương nhân)... xin sao gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm:

1. ...
2. ...

...(Tên thương nhân)... xin cam đoan thực hiện nghiêm túc các quy định của Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào và quy định của pháp luật Việt Nam về hoạt động thương mại biên giới./.

Người đại diện theo pháp luật
của thương nhân
(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC II

MẪU BÁO CÁO THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI VIỆT NAM - LÀO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ...** **SỞ CÔNG THƯƠNG** Số: ...../BC-SCT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày ... tháng ... năm ...*

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động thương mại biên giới theo Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào trên địa bàn tỉnh ...

Kính gửi: Bộ Công Thương

Căn cứ quy định tại Thông tư số 56/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, ... báo cáo tình hình hoạt động thương mại biên giới theo Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Kim ngạch xuất nhập khẩu

Chủ thể hoạt động	Mặt hàng	Nhập khẩu			Xuất khẩu			Ghi chú
		Lượng (Tấn)	Trị giá (USD)	Cửa khẩu nhập khẩu	Lượng (Tấn)	Trị giá (USD)	Cửa khẩu xuất khẩu	
1.Thương nhân A								
2. Thương nhân B								
3.....								
Cư dân biên giới								

2. Các nội dung khác có liên quan.

Trên đây là tình hình hoạt động thương mại biên giới theo Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào trên địa bàn tỉnh, Sở Công Thương tỉnh...báo cáo Bộ Công Thương để tổng hợp, theo dõi ./.

Nơi nhận: - ... - *Lưu: VT, ...*	**Đại diện theo pháp luật của Sở Công Thương tỉnh...** *(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký tên và đóng dấu)*

PHỤ LỤC III

MẪU BÁO CÁO THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI VIỆT NAM - LÀO

(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../BC-...

....., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động thương mại biên giới

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh ..(1)..

Căn cứ quy định tại Thông tư số 56/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, ..(2).. báo cáo tình hình thực hiện hoạt động thương mại biên giới theo Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào quý …năm …, cụ thể như sau:

Tên hàng	Mã số HS	Quyết định công bố do Ủy ban nhân dân tỉnh..(1).. ban hành (Số …)	Thực hiện nhập khẩu			Thực hiện xuất khẩu			Ghi chú
			Lượng (Tấn)	Trị giá (USD)	Cửa khẩu nhập khẩu	Lượng (Tấn)	Trị giá (USD)	Cửa khẩu xuất khẩu	
Đề nghị kê khai cụ thể tên hàng	Đề nghị kê khai cụ thể mã số HS 08 số của hàng hóa								

...(2)... cam đoan những nội dung báo cáo trên đây là đúng sự thật, nếu sai thương nhânhoàn toàn chịu trách nhiệm được pháp luật./.

Ghi chú:
(1): Tỉnh nơi thương nhân có hoạt động thương mại biên giới.
(2): Tên thương nhân.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân
(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký tên và đóng dấu)